

Số: 3524/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v **Bồi thường, hỗ trợ dự án: Khu đô thị thiên đường Mắc Ca tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND thành phố Lai Châu Về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (lần 1) dự án: Khu đô thị thiên đường Mắc Ca tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 764/TTr-TNMT ngày 26/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Sùng A Cua – Cư trú tại: Tổ dân phố số 19, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 33.125.125 đồng.

(Bằng chữ: Ba mươi ba triệu một trăm hai mươi năm nghìn một trăm hai mươi năm đồng chẵn)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND phường Tân Phong.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Sùng A Cửa có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND phường Tân Phong, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Công ty Cổ phần Him Lam;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng

BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**Dự án: Khu đô thị thiên đường Mắc Ca tỉnh Lai Châu***(Kèm theo Quyết định số: 3524/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2022 của UBND thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu)*

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền	
1	2	3	4	5	6=4*5	
1	Sùng A Cửa					
	Địa chỉ: Tổ 19, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu					
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c)					33,125,125
a	Về đất				3,881,500	
1	Diện tích thu hồi	m ²	124.7			
2	Loại đất					
2.1	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m ²	28.1	35,000	983,500	
2.2	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	m ²	96.6	30,000	2,898,000	
	Vị trí (VT1)					
	Nguồn gốc: Nhận chuyển nhượng 1 phần diện tích đất của ông Sùng A Lữ và bà Vừ Thị Khua ngày 15/5/2007. Đất của ông Lữ nhận chuyển nhượng của ông Sùng Páo Ly ngày 12/01/2005. Đất của gia đình ông Ly khai phá từ năm 1987. Hiện tại gia đình ông Cửa sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp với ai.					
b	Về Tài sản vật kiến trúc				28,853,625	
	<i>Tài sản tạo lập phục vụ sản xuất nông nghiệp, đúng mục đích tạo lập trước kế hoạch sử dụng đất, khi tạo lập không bị lập biên bản vi phạm hành chính về xây dựng (hỗ trợ bằng 100% đơn giá bồi thường theo điểm c, khoản 7 điều 21 QĐ 16/QĐ-UBND ngày 04/5/2020)</i>					
1	Bóc tách chuồng gà khung sắt mái lợp bro, nền đất				-	
1.1	Khung sắt (tính bằng cấu kiện sắt thép) (6*4,3)	m ²	25.8	825,000	21,285,000	
1.2	Mái bro xi măng (4,3*3)*2	m ²	25.8	46,200	1,191,960	
2	Hàng rào lưới B40 thép phi 3,4 (27*1,8)	m ²	48.6	100,100	4,864,860	
3	Bê tông cốt thép 7*(0,15*0,1*2,2)	m ³	0.2	1,393,700	321,945	
4	Thép V4 dày 2,5 ly (3*2,2)	m	6.6	111,800	737,880	
5	Thép hộp 3x3 dày 2,5 ly (1,8*3)	m	5.4	83,700	451,980	
c	Về Cây cối hoa màu				390,000	
1	Cây ôi bán kính phát tán từ 1-2m	cây	1.0	360,000	360,000	
2	Cây lấy gỗ đường kính từ 5-10cm	cây	1.0	30,000	30,000	

